

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC VÀ DƯỢC LIỆU VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC VÀ DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM MEDICINE AND PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIETNAM MEDPHARMA .,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107901180

**3. Ngày thành lập:** 28/06/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Bằng Sở, Xã Ninh Sở, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0975667777/ 0928555888

Fax:

Email: voanhchienapi@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                          | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Quảng cáo                                                                                                                                          | 7310     |
| 2.  | Trồng cây gia vị, cây dược liệu                                                                                                                    | 0128     |
| 3.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu                                                                                                     | 1079     |
| 4.  | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                                                                             | 2023     |
| 5.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                             | 4620     |
| 6.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                 | 4632     |
| 7.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                   | 4633     |
| 8.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế;<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; | 4649     |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ trồng trọt                                                                                                                       | 0161     |
| 10. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu                                                                                                               | 3290     |
| 11. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới,                                                                                           | 4610     |
| 12. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                   | 4722     |
| 13. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                           | 4773     |
| 14. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                           | 7320     |
| 15. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                          | 8230     |
| 16. | Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp                                                                                                             | 0130     |
| 17. | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch                                                                                                                    | 0163     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                            |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 18. | Thu nhập sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác                                                                                                                                                                                                    | 0230        |
| 19. | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu                                                                                                                                                                                                                      | 2100(Chính) |
| 20. | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng                                                                                                                                                                                | 3250        |
| 21. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;                                                                                                                                                              | 4659        |
| 22. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                          | 4669        |
| 23. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                          | 4690        |
| 24. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                       | 4711        |
| 25. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                          | 4721        |
| 26. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                    | 4759        |
| 27. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh | 4772        |
| 28. | Dịch vụ đóng gói<br>Chi tiết: Đóng gói bảo quản dược liệu                                                                                                                                                                                                  | 8292        |
| 29. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;                                                                                                                       | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 9.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức            | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHAN THỊ HOÀI   | Số nhà 04 phố Phúc Hưng, Phường Phúc Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam       | Cổ phần phổ thông | 99.000     | 990.000.000           | 10,000    | 164184790                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                                 | Tổng số           | 99.000     | 990.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                 |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | VŨ TRÍ THUẬT    | Số 22, tổ 30, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                  | Cổ phần phổ thông | 99.000     | 990.000.000           | 10,000    | 024078000239                                                                                |         |
|     |                 |                                                                                                 | Tổng số           | 99.000     | 990.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                 |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | LÊ NGỌC THANH   | 11B Ngô Văn Sở, Phường Ngọc Trạo, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam                 | Cổ phần phổ thông | 99.000     | 990.000.000           | 10,000    | 171797154                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                                 | Tổng số           | 99.000     | 990.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                 |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 4   | VÕ ANH CHIẾN    | Phòng 308 B4, tổ 6, tập thể Đồng Xa, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 495.000    | 4.950.000.000         | 50,000    | 038077000226                                                                                |         |
|     |                 |                                                                                                 | Tổng số           | 495.000    | 4.950.000.000         | 50,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                 |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 5   | PHAN THANH HẢI  | Số 84 ngõ Quan Thổ 3, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                 | Cổ phần phổ thông | 99.000     | 990.000.000           | 10,000    | 001069009355                                                                                |         |
|     |                 |                                                                                                 | Tổng số           | 99.000     | 990.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                 |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 6   | NGUYỄN ANH TUẤN | Số 23 phố Tân Long 1, Phường Hàm Rồng, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam            | Cổ phần phổ thông | 99.000     | 990.000.000           | 10,000    | 171700597                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                                 | Tổng số           | 99.000     | 990.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                 |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **VÕ ANH CHIẾN**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *09/06/1977*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *038077000226*

Ngày cấp: *01/03/2017*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phòng 308 B4, tổ 6, tập thể Đồng Xa, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 308 B4, tổ 6, tập thể Đồng Xa, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*